

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 08/2022/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Hùng T (còn có tên gọi khác là G), sinh ngày 10/11/1989 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T1 và bà Nguyễn Thị K; vợ là Hoàng Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 54/2010/HSST ngày 05/11/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Trần Hùng T 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 31/8/2015, Trần Hùng T được đặc xá tha tù trước thời hạn; ngày 01/4/2011 và ngày 06/12/2011 đã nộp xong án phí sơ thẩm, phúc thẩm và án phí dân sự; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến ngày 28/12/2021 được tại ngoại (có mặt).

2. Lê Văn L2, sinh ngày 01/4/2003 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện L1, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S1 và bà Nguyễn Thị Minh T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến ngày 28/12/2021 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Xuân T1, sinh năm 1959; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện S, tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo nổ để đốt vào dịp tết Nguyên đán năm 2022, sáng ngày 24/12/2021, Trần Hùng T nhờ Lê Văn L2 là người cùng làm nghề lái xe tải với T mua hộ 09 hộp pháo nổ 36 quả, L2 đồng ý và nói khi nào hỏi được người bán pháo sẽ thông báo cho T.

Sáng ngày 25/12/2021, L2 lái xe ô tô tải chở đất từ xã V đến xã D, huyện L1 và dừng nghỉ tại quán nước ven đường Tỉnh lộ 305. Tại đây, L2 thấy một người nam giới khoảng 30 tuổi (L2 không biết họ, tên và nhân thân của người này) đang nói chuyện về pháo nổ với hai người nam giới khác nên L2 làm quen và hỏi người nam giới này có pháo hoa loại 36 quả không, bán cho L2 mấy hộp về đốt dịp tết. Người nam giới nói có và hỏi L2 mua bao nhiêu hộp thì L2 nói muốn mua 09 hộp, người này nói hàng dạo này khan hiếm, phải 1.400.000đ/01 hộp pháo loại 36 quả. L2 tính 09 hộp pháo là 12.600.000đ nên mặc cả là 12.000.000đ thì người nam giới đồng ý và bảo L2 nếu mua pháo thì đưa tiền trước. L2 xin số điện thoại của người này để liên lạc mua pháo thì người này bảo nếu muốn mua thì cứ đến quán nước này sẽ gặp. Sau đó, L2 gọi điện cho T nói đã tìm được người bán pháo giá 1.400.000đ/01 hộp loại 36 quả, mua 09 hộp là 12.000.000đ và phải thanh toán tiền trước, giao pháo sau, T đồng ý và hẹn L2 12 giờ 30 phút cùng ngày đến cổng trường THPT Sáng Sơn, thuộc xã Đ, huyện S, T đưa tiền cho L2. Sau khi nhận tiền T đưa, L2 đi đến quán nước tại đường 305 đưa cho người nam giới bán pháo 12.000.000đ, người này nhận tiền rồi bảo L2 đứng 19 giờ 45 phút cùng ngày đến khu vực sau Công ty may mặc ở thôn S2, xã CP, huyện S (nơi để nhiều xe rơ móc) nhận thùng carton đựng 09 hộp pháo.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, L2 gọi điện thoại cho T bảo đến cổng UBND xã V đón L2 đi lấy pháo, T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS 98K-7062 đi đón L2. Trên đường đi T gặp Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, trú tại thôn X, xã Đ, huyện S là bạn của T đang đi tập thể dục, T rủ N đi chơi cùng, N đồng ý rồi lên xe ô tô. Sau đó T điều khiển xe ô tô đến đón L2 rồi L2 bảo T điều khiển xe ô tô đến khu vực để nhiều xe rơ móc ở thôn S2, xã CP, huyện S. Đến nơi, L2 xuống xe ô tô rồi đi ra phía sau xe rơ móc thì thấy có 01 thùng carton để dưới ruộng, L2 mở ra thấy bên trong có 09 hộp pháo nổ loại 36 quả, L2 bê thùng carton để lên xe ô tô của T. Khi T điều khiển xe ô tô đi được một đoạn thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an huyện S kiểm tra, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 thùng carton bên trong có chứa 09 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả, có tổng khối lượng là 15,524 kg; thu của T 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO BKS: 98K- 7062, 01 căn cước công dân mang tên Trần Hùng T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; thu của L2 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn L2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng đã qua sử dụng.

Ngày 26/12/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hùng T và Lê Văn L2. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 29/12/2021, ông Trần Xuân T1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy đăng ký xe ô tô số 0002642 mang tên Nguyễn Văn T5 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 98K-7062.

Tại Kết luận giám định số: 3385/KLGĐ ngày 27/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 09 khối hộp gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 15,524 kg không kể hộp giấy carton niêm phong.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 08/QĐ-VKSVP-P1 ngày 14/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần Hùng T và Lê Văn L2 về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trần Hùng T và Lê Văn L2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt là ông Trần Xuân T1 khai: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, BKS: 98K- 7062 là tài sản của gia đình ông T1, ông T1 mua ngày 12/9/2021 để sử dụng làm phương tiện vận chuyển hàng hóa. Tối ngày 25/12/2021 ông T1 để xe ô tô ở nhà thì T tự ý điều khiển xe đi, việc T sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội ông T1 không biết. Đề nghị Tòa án trả lại xe ô tô cùng giấy tờ có liên quan cho ông T1.

Người làm chứng có mặt tại phiên tòa là anh Nguyễn Văn N khai nhận phù hợp với nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hùng T từ 09 đến 12 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo Trần Hùng T từ 15 đến 20 triệu đồng. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L2 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, phạt bổ sung bị cáo Lê Văn L2 từ 10 đến 15 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 6,894 kg pháo nổ còn lại sau giám định; tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã thu giữ của Trần Hùng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Lê Văn L2; trả lại Trần Hùng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Trần Hùng T, nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại di động để đảm bảo việc thi hành án; trả lại Lê Văn L2 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn L2; trả lại ông Trần

Xuân T1 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, BKS: 98K- 7062 cùng đăng ký ô tô mang tên Nguyễn Văn T5 và giấy kiểm định xe ô tô.

Các bị cáo Trần Hùng T và Lê Văn L2 không có bào chữa và tranh luận bổ sung gì, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Xuân T1 không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Hùng T và Lê Văn L2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu trên. Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2021, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn S2, xã CP, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Trần Hùng T và Lê Văn L2 đã có hành vi cất giữ 09 khối hộp loại 36 quả, được giám định là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng 15,524 kg. Mục đích cất giữ là nhằm để đốt trong dịp tết Nguyên đán năm 2022.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Hùng T và Lê Văn L2 đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt quy định phạt tiền từ 50.000.000đ đến 300.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Tòa án nhận thấy:

Trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng việc thực hiện tội phạm, còn bị cáo L2 là đồng phạm trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà mình đã gây ra. Trước khi phạm tội bị cáo L2 là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án

tiền sự; còn T là người có nhân thân xấu, năm 2010 đã bị kết án về hành vi cướp tài sản, mặc dù tiền án đó đã được xóa án tích nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Mặt khác, hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, nhất là trong dịp tết Nguyên đán năm 2022 các hành vi vi phạm có liên quan đến pháo nổ có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, cần thiết phải đưa ra để xét xử ngay theo thủ tục rút gọn nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo L2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo T quá trình hoạt động bản thân đã có thành tích trong công tác phòng chống dịch covid 19 được Chủ tịch UBND xã Đ tặng thưởng giấy khen; có nhân thân là ông Nội của bị cáo (cụ Trần Văn Y2) là người có công với đất nước được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, Bằng gia đình vẻ vang. Đây là các tình tiết được xem xét để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Như đã phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo T là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm chính của vụ án, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo L2, do vai trò tham gia trong vụ án là đồng phạm giản đơn, vì nỗ lực nên nhất thời phạm tội, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo mới chớm qua tuổi vị thành niên. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, các bị cáo đều hành nghề lái xe và có thu nhập ổn định hàng tháng nên cần thiết phải phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền từ 10 đến 15 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

[5] Đối với người có liên quan đến vụ án gồm: Người bán pháo cho Trần Hùng T và Lê Văn L2. Do bị cáo L2 không biết họ, tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Đối với anh Nguyễn Văn N là người đi cùng xe với bị cáo T khi bị bắt quả tang. Tuy nhiên, quá trình điều tra

và tại phiên tòa xác định anh N không biết động cơ, mục đích của tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với số pháo nổ còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị T và L2 (trong đó thu của bị cáo T 01 điện thoại OPPO, thu của bị cáo L2 01 điện thoại Iphone 6 Plus), đây là phương tiện các bị cáo liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 thu của bị cáo T, 2 căn cước công dân thu của bị cáo T và bị cáo L2, đây là tài sản và giấy tờ không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, BKS: 98K- 7062 cùng đăng ký ô tô mang tên Nguyễn Văn T5 và giấy kiểm định xe ô tô, đây là tài sản và giấy tờ thuộc quyền sở hữu của ông Trần Xuân T1, chủ sở hữu không có lỗi trong việc quản lý tài sản nên cần trả lại cho ông T1 theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hùng T và Lê Văn L2 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Hùng T 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến ngày 28/12/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn L2 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn L2 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L1, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Căn cứ khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo Trần Hùng T 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), bị cáo Lê Văn L2 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu

hủy 6,894 kg pháo nổ còn lại sau giám định; tịch thu bán phát mại súng công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã thu giữ của bị cáo Trần Hùng T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của bị cáo Lê Văn L2; trả lại bị cáo Trần Hùng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Trần Hùng T; trả lại bị cáo Lê Văn L2 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn L2; trả lại ông Trần Xuân T1 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, BKS: 98K- 7062 cùng đăng ký ô tô mang tên Nguyễn Văn T5 và giấy kiểm định xe ô tô (Đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/01/2022).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Trần Hùng T và Lê Văn L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã nơi bị cáo hưởng án treo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thế Bình